

## QUY CHẾ

làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XIX,  
nhiệm kỳ 2015 - 2020

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XII;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Định khóa XIX,

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XIX như sau:

### *Chương I*

#### **CHỨC NĂNG, TỔ CHỨC CỦA ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY; TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA ỦY BAN VÀ CÁC THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY**

#### **Điều 1. Chức năng và tổ chức của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy**

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là cơ quan kiểm tra, giám sát chuyên trách của Tỉnh ủy; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Điều lệ Đảng; tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy do Tỉnh ủy bầu, gồm một số đồng chí là Tỉnh ủy viên và một số đồng chí không phải là Tỉnh ủy viên. Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy do Tỉnh ủy bầu trong số các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy bầu trong số các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm và Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được Ban Bí thư chuẩn y. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công một đồng chí Phó Chủ nhiệm là Tỉnh ủy viên làm Phó Chủ nhiệm Thường trực. Chủ nhiệm và các Phó Chủ nhiệm là tập thể Thường trực của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

3. Thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khi có quyết định nghỉ hưu hoặc chuyển công tác đến cơ quan khác thì đương nhiên thôi tham gia Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đương nhiệm và được báo cáo với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại phiên họp gần nhất, đồng thời báo cáo cho Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương biết.

4. Tổ chức bộ máy Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện theo quy định của Ban Bí thư.

## **Điều 2. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy**

1. Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hàng năm, sáu tháng, hàng tháng của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; sơ, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức thực hiện quy định về tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

2. Trực tiếp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng do Điều lệ Đảng quy định.

- Kiểm tra đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên.

- Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng và các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, quyết định, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, pháp luật của Nhà nước.

- Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới về việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

- Giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên (kể cả Tỉnh ủy viên, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy), cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý về việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, quyết định, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, về đạo đức, lối sống theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

- Quyết định kỷ luật khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy (kể cả bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ), đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nhưng không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Quyết định các hình thức kỷ luật đối với các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Đảng.

- Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo thẩm quyền do Điều lệ Đảng quy định.

- Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng theo thẩm quyền do Điều lệ Đảng quy định.

- Kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới và của cơ quan tài chính của Tỉnh ủy.

- Thu hồi, hủy bỏ quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới trái với thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

- Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng của cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp và đảng viên là cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý, nhưng không phải là Tỉnh ủy viên khi bị tạm giam, truy tố; quyết định đình chỉ sinh hoạt cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp khi bị khởi tố.

- Khi xem xét, kết luận, xử lý kỷ luật phải đảm bảo công minh, chính xác, kịp thời và chịu trách nhiệm đối với các kết luận và quyết định đó; bảo vệ những tổ chức và cá nhân làm đúng; đề nghị tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý nghiêm những trường hợp trù dập, trả thù người tố cáo và những trường hợp tố cáo mang tính bịa đặt, vu cáo, có dụng ý xấu.

3. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

4. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có quyền yêu cầu các tổ chức đảng và đảng viên báo cáo tình hình, cung cấp tài liệu về những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát; yêu cầu các tổ chức đảng có liên quan phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện tổ chức đảng hoặc đảng viên có những quyết định hoặc việc làm có dấu hiệu sai trái với Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có quyền yêu cầu tổ chức đảng hoặc đảng viên được kiểm tra, giám sát xem xét lại quyết định hoặc việc làm đó; nếu tổ chức đảng hoặc đảng viên không thực hiện thì báo cáo kịp thời với cấp có thẩm quyền xem xét.

Qua công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đề nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc yêu cầu tổ chức và cá nhân có thẩm quyền thi hành kỷ luật, thay đổi hình thức kỷ luật về đảng, chính quyền, đoàn thể đối với đảng viên; nếu tổ chức và cá nhân có thẩm quyền không thực hiện thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy giải quyết và kiến nghị xem xét trách nhiệm của tổ chức và cá nhân đó.

5. Chủ trì, phối hợp với các ban của Tỉnh ủy giúp Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát; tổ chức lực lượng để tiến hành kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, quyết định, kết luận của Đảng (theo Điều 30 Điều lệ Đảng).

6. Tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, về những chủ trương, giải pháp nhằm giữ vững nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, bảo đảm sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng, chủ động phòng ngừa vi phạm kỷ luật của tổ chức đảng và đảng viên.

- Triển khai tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

- Báo cáo các vụ kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Hướng dẫn, kiểm tra các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

- Được ủy quyền tổ chức triển khai các quyết định, kết luận, thông báo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thi hành kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan trong việc thực hiện các quyết định, kết luận, thông báo đó.

- Chủ động tham gia ý kiến và kiến nghị những vấn đề liên quan đến công tác cán bộ và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

7. Trên cơ sở quyết định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và sự đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ động bố trí, sắp xếp tổ chức bộ máy cụ thể; quy định chế độ làm việc của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn ủy ban kiểm tra cấp dưới về tổ chức bộ máy của cơ quan ủy ban kiểm tra.

8. Phối hợp với Trường Chính trị tỉnh tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

9. Kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

10. Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và các ban của Tỉnh ủy giúp Tỉnh ủy giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Tỉnh ủy.

**Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy**

1. Được Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công phụ trách một hoặc một số lĩnh vực, địa bàn và thực hiện các nhiệm vụ cụ thể do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công; chịu trách nhiệm chính trước Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy về hoạt động công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong phạm vi phụ trách theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra và của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2. Được cung cấp thông tin theo quy định; dự đầy đủ các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; thảo luận, biểu quyết các quyết định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và cùng với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các quyết định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

3. Tham gia xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công; làm tổ trưởng các tổ kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy và cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát do Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quyết định thành lập.

4. Nghiên cứu, đề xuất với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy các chủ trương, biện pháp về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; chủ động nắm tình hình, phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề quan trọng thuộc phạm vi phụ trách; theo dõi việc chấp hành Quy chế làm việc của Tỉnh ủy và Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để báo cáo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

5. Giữ mối liên hệ với cấp ủy, ủy ban kiểm tra, các tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách. Phối hợp chặt chẽ với các ủy viên khác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trong việc thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công. gương mẫu thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình, thường xuyên rèn luyện, học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn.

6. Các ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy không phải là Tỉnh ủy viên được Ban Thường vụ Tỉnh ủy mời dự các hội nghị Tỉnh ủy, trừ những hội nghị Tỉnh ủy cần họp riêng. Được dự tất cả các cuộc họp của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn và Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh. Việc cử cán bộ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đến dự các cuộc họp của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh và các tổ chức đảng, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoặc những công việc khác có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quy định.

**Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy**

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Thường xuyên giữ mối liên hệ công tác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Thường xuyên báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

2. Chủ trì các cuộc họp của Ủy ban Kiểm tra, của Thường trực Ủy ban Kiểm tra; đề xuất các nội dung, chương trình, những vấn đề quan trọng liên quan đến nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thảo luận, quyết định; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo quy định của Điều lệ Đảng và nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

3. Trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị nhân sự ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, giới thiệu để Tỉnh ủy bầu bổ sung khi cần và bầu cho nhiệm kỳ tiếp theo. Trên cơ sở Quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và sự đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chủ động bố trí, sắp xếp các đơn vị trực thuộc và cán bộ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Tham gia ý kiến với cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, các phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra của cấp ủy đó.

4. Chỉ đạo, chủ trì một số cuộc kiểm tra, giám sát hoặc thẩm tra, xác minh những tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có dấu hiệu vi phạm, bị tố cáo hoặc khiếu nại kỷ luật đảng; được Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền nghe ý kiến trình bày của tổ chức đảng hoặc đảng viên vi phạm thuộc thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và báo cáo đầy đủ với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Thay mặt Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ký các văn bản trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các quyết định kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; các quyết định liên quan đến tổ chức bộ máy, cán bộ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và một số văn bản quan trọng khác; kiểm tra, đôn đốc các phó chủ nhiệm, các thành viên Ủy ban Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

6. Giữa nhiệm kỳ, cuối nhiệm kỳ hoặc theo yêu cầu đột xuất báo cáo kết quả công tác trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

**Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Thường trực Ủy ban Kiểm tra, Phó Chủ nhiệm thường trực và các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy**

1. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thay mặt Ủy ban Kiểm tra chỉ đạo thực hiện chương trình công tác và các nhiệm vụ cụ thể do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy nhiệm.

2. Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 3 và khoản 1 Điều 5 của Quy chế này; giúp Chủ nhiệm giải quyết công việc hàng ngày của Ủy ban; trực tiếp quản lý và điều hành Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và các quyết định, kết luận của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Trực tiếp chỉ đạo việc chuẩn bị các nội dung, chương trình công tác hàng tháng, 6 tháng, năm và các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và hoàn chỉnh các văn bản theo quyết định, kết luận của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Ký các văn bản theo sự phân công của Ủy ban và Chủ nhiệm. Thay mặt Chủ nhiệm giải quyết các nhiệm vụ khi Chủ nhiệm đi vắng hoặc được chủ nhiệm ủy quyền.

3. Các Phó Chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 3 và khoản 1 Điều 5 của Quy chế này; được Ủy ban và Chủ nhiệm phân công phụ trách một số lĩnh vực, địa bàn. Tham gia cùng Thường trực Ủy ban giải quyết một số nhiệm vụ được Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công; cùng tập thể Thường trực Ủy ban Kiểm tra nghiên cứu, đề xuất các nội dung, vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật trong Đảng để Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xem xét, thảo luận, quyết định. Ký một số văn bản của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra và khi được sự ủy quyền của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; thay mặt Chủ nhiệm giải quyết công việc khi được ủy quyền.

## *Chương II*

### NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY

#### Điều 6. Nguyên tắc làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy làm việc dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về mọi hoạt động; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chấp hành các kết luận, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng. Trường hợp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có ý kiến khác với kết luận, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chấp hành các kết luận, quyết định đó; đồng thời có quyền báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có trách nhiệm trả lời chất vấn của các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng và trách nhiệm được giao.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số.

3. Khi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tiến hành công tác kiểm tra, giám sát nếu tổ chức đảng và đảng viên thấy có vấn đề cần tham gia ý kiến thì phản ánh với Chủ nhiệm hoặc Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; không được gây khó khăn, trở ngại cho việc kiểm tra, giám sát.

Khi báo cáo với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phải báo cáo đầy đủ, trung thực những ý kiến của tổ chức đảng và đảng viên về vấn đề có liên quan, kể cả những ý kiến khác với ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

4. Các quyết định, kết luận, thông báo của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng phải được thông báo đến tổ chức đảng và đảng viên theo quy định; tổ chức đảng và đảng viên có liên quan phải chấp hành nghiêm túc. Trường hợp có ý kiến khác thì được quyền khiếu nại, báo cáo với Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

## **Điều 7. Chế độ làm việc của Ủy ban và Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy**

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy họp thường kỳ mỗi quý hai lần, Thường trực Ủy ban Kiểm tra hai tuần một lần, khi cần thì họp bất thường.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết như sau:

- Mỗi năm một lần, báo cáo Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và của ủy ban kiểm tra các cấp trong tỉnh.

- Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo quy định.

- Hàng năm, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

- Cuối nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu Tỉnh ủy tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng và thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

3. Hàng năm hoặc khi có yêu cầu, tập thể Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tự phê bình và phê bình về trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được phân công, chấp hành Quy chế làm việc, phẩm chất đạo đức, lối sống. Cuối nhiệm kỳ, kiểm điểm trách nhiệm của tập thể và cá nhân các ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.



### Chương III

## CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY

**Điều 8. Quan hệ công tác với các ban của Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn và các cơ quan có liên quan**

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ động phối hợp với các ban của Tỉnh ủy để thực hiện những nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định và những nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao; làm tốt chức năng tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham gia ý kiến với các ban của Tỉnh ủy có liên quan trong việc giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chuẩn bị và chuẩn y nhân sự cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn và ủy ban kiểm tra của các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy; trong việc đánh giá, bố trí, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, quy hoạch, điều động, luân chuyển, đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, khen thưởng đối với các tổ chức trực thuộc Tỉnh ủy và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban của Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn trong việc xem xét, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng, tố cáo, đơn đóc thực hiện các kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý bị tố cáo, có dấu hiệu vi phạm kỷ luật Đảng và pháp luật Nhà nước. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và tổ chức đảng có liên quan có trách nhiệm báo cáo các ý kiến khác nhau đó để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các ban của Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan thường xuyên phối hợp thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy chế phối hợp do Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành để nắm thông tin, phát hiện những dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và những nhiệm vụ liên quan đến cán bộ là đảng viên vi phạm kỷ luật, gây hậu quả nghiêm trọng để xem xét, xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật đảng và kỷ luật hành chính, đoàn thể được kịp thời.

5. Các báo cáo định kỳ và đột xuất của các ban của Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn của cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng khi gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

## Điều 9. Quan hệ công tác với các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ủy thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng, các quyết định, quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, xây dựng kế hoạch phối hợp với các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy trong việc giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Khi cần, có thể phối hợp để tiến hành kiểm tra đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp dưới quản lý khi có dấu hiệu vi phạm. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và cấp ủy liên quan có trách nhiệm báo cáo các ý kiến khác nhau đó để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy khi chuẩn bị nhân sự để bầu hoặc thay đổi chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp mình thì phải trao đổi với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trước khi tiến hành các quy trình về công tác nhân sự theo quy định.

4. Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, báo cáo thường kỳ, đột xuất của cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy khi gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì đồng gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

## Điều 10. Quan hệ công tác với ủy ban kiểm tra các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng và kiểm tra, giám sát hoạt động của ủy ban kiểm tra các cấp ủy; chỉ đạo ủy ban kiểm tra của các cấp ủy trực thuộc về việc chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ kiểm tra; chủ trì hoặc phối hợp với ủy ban kiểm tra các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; chỉ đạo, hướng dẫn ủy ban kiểm tra các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ cấp ủy sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

2. Ủy ban kiểm tra của các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; chấp hành nghiêm túc báo cáo định kỳ hàng tháng, 6 tháng, năm và khi có yêu cầu đột xuất báo cáo cho Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo ủy định.

## Chương IV.

## CHẤP HÀNH QUY CHẾ

## Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.
2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy căn cứ vào nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định, các quy định của Trung ương, Quy chế làm việc của Tỉnh ủy và Quy chế này để xây dựng quy chế làm việc của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.
3. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc của cấp ủy cấp mình và Quy chế này để xây dựng hoặc bổ sung quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra cấp mình.
4. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.
5. Các tổ chức đảng, đảng viên trong Đảng bộ tỉnh có trách nhiệm theo dõi, giám sát việc thực hiện quy chế này.

## Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy chế này thay thế các Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã ban hành trước đây, có hiệu lực kể từ ngày ký và được phổ biến toàn văn đến chi bộ./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (b/c);
- Vụ 5 - Ủy ban Kiểm tra TW;
- Các đ/c Tỉnh ủy viên;
- Các ban của Tỉnh ủy;
- Các đảng đoàn, BCS đảng;
- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn;
- Ủy viên UBKT Tỉnh ủy;
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- UBKT các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- CPVP, CVK4;
- Lưu VPTU.

T/M TỈNH ỦY  
BÍ THƯ



Nguyễn Thanh Tùng

\*

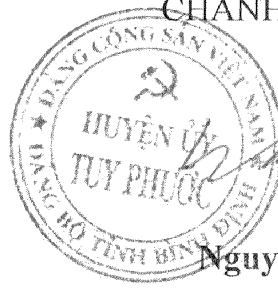
Số 138-BS/HU

Tuy Phước, ngày 18 tháng 9 năm 2017

T/L BAN THƯỜNG VỤ  
CHÁNH VĂN PHÒNG

Nơi nhận:

- Các TCCSĐ trực thuộc HU;
- Lưu VPHU.



Nguyễn Văn Dũng